

Tuy Phước Bắc, ngày 25 tháng 08 năm 2025.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

TỔ : SỬ - ĐỊA - GDKT & PL

I, CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CỦA TỔ

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính Trị “Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

Thực hiện kế hoạch số 1106/Kh-BGDĐT ngày 20/08/2024 về việc “ Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông”

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học

Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 20/08/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc “Ban hành kế hoạch thời gian năm học năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai”

Kế hoạch số 2067/KH-SGDĐT ngày 31/08/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2022-2025;

Công văn 2156/SGDĐT-GDTrH ngày 13/08/2024 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc triển khai thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh cấp THCS và THPT.

Công văn 2307/SGDĐT-GDTrH ngày 28/08/2024 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học từ năm học 2024-2025;

Công văn 667/SGDĐT-GDTrH ngày 15/08/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo Gia Lai “về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026”

Công văn 771/SGDĐT-VP ngày 20/08/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo Gia Lai “về việc triển khai kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên”

Công văn 841/KH-SGDĐT ngày 25/08/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo Gia Lai “về việc chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026”

Công văn 879/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/08/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo Gia Lai “về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp THPT”

Công văn 958/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/08/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo Gia Lai “về việc quy định, sử dụng hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và đánh giá, xếp loại học sinh trung học từ năm học 2025-2026”

Tổ Sử-Địa- GDKT&PL xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn năm học 2024 – 2025:

1.1. Các thành tích đạt được:

- 100% giáo viên trong tổ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học (có 1 giáo viên HTXS nhiệm vụ)
- Tỉ lệ thi tốt nghiệp của bộ môn đạt và vượt mặt bằng chung của tỉnh
- + Môn Lịch sử có 173 học sinh tham gia dự thi tốt nghiệp, số học sinh đạt điểm 5 trở lên là 125 học sinh (đạt tỉ lệ 72,25%)
- + Môn Địa lí có 187 học sinh tham gia dự thi tốt nghiệp, số học sinh đạt điểm 5 trở lên là 135 học sinh (đạt tỉ lệ 72,19%)

1.2. Xếp loại viên chức cuối năm:

TT	Kết quả xếp loại	Số lượng	Ghi chú
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	1	12,5 %
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	7	87,5%
3	Hoàn thành nhiệm vụ		

2. Tình hình của tổ năm học 2025 – 2026:

2.1. Những thuận lợi và khó khăn:

2.1.1. Thuận lợi

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và sâu sắc của Chi ủy chi bộ ,Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng trường THPT số 2 Tuy Phước nhằm giúp cho giáo viên của tổ tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyên môn và được xem là nhiệm vụ trọng tâm.

- Tổ có đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn, có lực lượng giáo viên tay nghề vững làm nòng cốt các bộ môn, đồng thời cũng có nhiều giáo viên trẻ có khả năng phát triển chuyên môn và có nhiều tâm huyết, nhiệt tình trong công tác. Tập thể tổ đoàn kết thống nhất, tự giác hoàn thành nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đủ để dạy 2 buổi/ngày trong nhà trường cho học sinh 3 khối.

- Học sinh được biên chế lớp theo hướng phân hóa trình độ ở các bộ môn tương đối đều.

- Nhiều giáo viên và học sinh thành thạo máy tính, biết sử dụng mạng Internet để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

2.1.2. Khó khăn:

- Trường đóng trên địa bàn nông thôn, thu nhập bình quân của nhân dân khu vực thấp, không ổn định ít nhiều ảnh hưởng đến nhận thức, điều kiện học tập của học sinh. Số học sinh chưa chăm ngoan, biếng học vẫn còn nhiều. Một bộ phận gia đình học sinh vẫn chưa quan tâm đến sự rèn luyện và học tập của con em mình.

- Nhiều giáo viên mới vào nghề, một số chưa quen với qui chế chuyên môn, chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, chưa quản lý tốt học sinh trong giờ lên lớp. Trình độ tay nghề của giáo viên chưa đồng đều. Một số giáo viên còn chậm trong việc tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và còn hạn chế việc cập nhật công nghệ thông tin nên chậm đổi mới về phương pháp giảng dạy.

- Nhiều giáo viên ở xa, việc đi lại vất vả, nhiều giáo viên con nhỏ, thường ốm đau, phải hợp đồng giáo viên trẻ., môn lịch sử 1 giáo viên mới trong thời gian tập sự

- Chất lượng tuyển sinh đầu vào còn thấp, rất khó khăn trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá.

-Tổ có nhiều giáo viên trẻ nên kinh nghiệm còn ít, việc giáo dục học sinh chưa có kinh nghiệm (có 1 giáo viên tập sự, 2 giáo viên mới vừa xong tập sự)

2.2. Giáo viên:

2.2.1. Thống kê tình hình giáo viên của tổ:

Môn	Số lượng	Nữ	Thạc sĩ	Văn bằng 2	Đã đạt GVDG cấp trường	Đã đạt GVDG cấp tỉnh	GVDG cấp tỉnh	Đã đạt SK cấp Sở	Đã đạt CSTĐ cơ sở	Ghi chú
Lịch sử	4	2	1	0	1		1	1		
Địa Lí	3	2	0	0		1	1	0		
GD CD	2	1	0	2	1		1	0	0	
Tổng	09	5	1	2	2	1	3	1	0	

2.2.2. Phân công chuyên môn:

TT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số ĐT
1	Trần văn Dũng	Tổ trưởng, TT		-Khối 12 : 2 lớp hệ A; 4 lớp hệ B -Khối 10 : 3 lớp -Chuyên đề : 1 lớp 12 -Thay đổi : lớp 12 A6 dạy 13 tuần sau đó chuyển cho cô Cúc -Thừa giờ cả năm : 3 tiết	0914955767
2	Đình Tấn Toàn	BTĐ		-Khối 12 : 2 lớp hệ A -Thừa giờ cả năm : 9,5 tiết	01682633270
3	Nguyễn Thị Cúc		11A6	-Khối 12 : 1 lớp hệ A; 1 lớp hệ B -Khối 11 : 2 lớp hệ A; 1 lớp hệ B -Chuyên đề : 1 lớp 12 -GDĐP : 2 lớp -Thay đổi : lớp 12 A6 dạy từ tuần 14 do thầy Dũng chuyển qua -Thừa giờ cả năm : 6 tiết	0396367699
4	Nguyễn Phạm Anh Thi			-Khối 11 : 2 lớp hệ A; 3lớp hệ B -Khối 10 : 4 lớp -Chuyên đề : 2 lớp 11 -Thừa giờ cả năm : 13 tiết	0348535157
5	Đặng Thị Xuân Thảo	Tổ phó		-Khối 12 : 1 lớp hệ A; 3 lớp hệ B -Khối 11 : 1 lớp hệ A; 1 lớp hệ B -Chuyên đề : 2 lớp 12, 1 lớp 11 -Thừa giờ cả năm : 10 tiết	0975065221
6	Nguyễn Thị Thắm	GVTS		-Khối 11 : 1 lớp hệ A; 3 lớp hệ B	0432808807

TT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số ĐT
				-Khối 10 : 2 lớp -Chuyên đề : 1 lớp 10, 3 lớp 11 -Thừa giờ cả năm : 0 tiết (sẽ điều chỉnh trong năm học)	
7	Phan Công Lập			-Khối 12 : 1 lớp hệ A; 2 lớp hệ B -Khối 10 : 2 lớp -Chuyên đề : 2 lớp 12, 1 lớp 11 -Thừa giờ cả năm : 20 tiết (sẽ điều chỉnh trong năm học)	01649561730
8	Đặng Quan Sứ	PCT CD	10A6	-Khối 12 : 3 lớp hệ B -Khối 10 : 2 lớp -Thừa giờ cả năm : -35 tiết (sẽ điều chỉnh trong năm học)	01222493551
9	Phạm Thị Thu Quyên		11A8	-Khối 12 : 2 lớp hệ B -Khối 11 : 2 lớp hệ B -Thừa giờ cả năm : 35 tiết (sẽ điều chỉnh trong năm học)	0969579965

2.3. Học sinh:

Khối	Số học sinh	Số lớp	Chuyên đề lịch sử	Chuyên đề địa lí	Ghi chú
10	305	7		10A6, 7	
11	389	8	11A7,8	11A5,6,7,8	
12	372	10	12A9,10	12A7,8,9,10	
Toàn trường	1066	25	04	10	

2.4. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy:

- 28 phòng học được đưa vào sử dụng với trang thiết bị đầy đủ (màn che nắng, bảng chống lóa, điện, quạt cho giáo viên và học sinh, bàn ghế giáo viên và học sinh đầy đủ,...)
- 04 phòng học được trang bị máy chiếu và 24 phòng học được trang bị tivi LG màn hình 43 in.
- Trang thiết bị trong phòng học được giao cho lớp quản lý và sử dụng.
- Thư viện đạt chuẩn 01, với số lượng sách tham khảo đảm bảo cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh
- Đồ dùng dạy học bước đầu cũng đáp ứng việc giảng dạy.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026 CỦA TỔ:

1. Nhiệm vụ chung:

1.1. Tiếp tục triển khai sáng tạo, có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của nhà trường và của ngành.

-Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo năm học 2025-2026 với những điểm mới thay đổi như tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; thực hiện tiết quy đổi trong các hoạt động như bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập thi tốt nghiệp, báo cáo chuyên đề...áp dụng chữ ký số, giáo án điện tử...

1.2. Tập trung thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

- Điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản, đáp ứng mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường và của tổ. Chú trọng việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo

đức, giáo dục giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phòng chống tham nhũng.. trong các môn học và các hoạt động của tổ. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, các hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trong việc đổi mới phương pháp dạy học trên cơ sở hướng tới năng lực phát triển của học sinh.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá, thúc đẩy đổi mới phương pháp, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, tạo bước chuyển biến mới mang tính đột phá trong đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Đổi mới mạnh mẽ các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh; nhằm tạo ra sự chuyển biến tích cực về chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trung học cho phù hợp với phương án thi, xét tốt nghiệp Trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng, từ đó chuẩn bị tốt cho việc triển khai kỳ thi THPT quốc gia năm 2026 và những năm tiếp theo, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hình thành văn hóa giao thông; góp phần hạn chế đẩy lùi tình trạng vi phạm pháp luật về ATGT của học sinh

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong dạy học và quản lý tổ viên như : triển khai sổ điểm, học bạ số, chữ ký số; quy định nộp các loại hồ sơ trên Vnedu (hồ sơ chuyên môn, hồ sơ chủ nhiệm, hồ sơ tổ...); mượn trả thiết bị dạy học trên phần mềm Misa...

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Tiếp tục xây dựng nề nếp, kỷ cương, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của nhà trường và của ngành.

- Coi trọng và chăm lo việc giáo dục đạo đức cho học sinh, thực hiện tính cộng đồng trách nhiệm trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, thông qua môn học để giáo dục kỹ năng sống, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy, quy chế, tránh các tệ nạn xã hội, có động cơ thái độ học tập đúng đắn. Chú trọng công tác giáo dục học sinh các biệt

- Không để lớp chủ nhiệm 3 tuần liên có vị thứ thấp bị Đoàn trường phê bình (đối với giáo viên được phân công chủ nhiệm)

2.2. Nâng cao chất lượng chuyên môn:

- Tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy, thiết kế bài giảng khoa học, thực hiện lồng ghép, tích hợp các chương trình giáo dục theo văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo trong soạn giáo án như phòng chống tham nhũng, quyền con người...

- Soạn giảng bám sát kiến thức, chuẩn kỹ năng, kết hợp phù hợp với sách giáo khoa trong soạn và giảng, tránh trường hợp học sinh sử dụng nội dung rập khuôn kiến thức, coi trọng việc làm đồ dùng dạy học

- Mỗi giáo viên tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử (nhiều hơn hoặc ít nhất bằng quy định chuyên môn năm học của trường)

2.2.1. Tổ chức thực hiện tốt chương trình và kế hoạch giáo dục:

- Đẩy mạnh dạy tốt, dự giờ, mỗi cá nhân đều tự xây dựng chương trình dự giờ rải theo tháng có nhận xét đánh giá, ghi ý kiến học tập được của mình (giáo viên hết tập sự trở lên ít nhất 1 tiết/tuần; giáo viên tập sự ít nhất 2 tiết/tuần)

- Tổ trưởng chuyên môn lập chương trình dự giờ, kiểm tra các thành viên trong tổ rải ra suốt năm học đạt 2 tiết/giáo viên/năm

2.2.2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá:

a) Đổi mới phương pháp dạy học:

-Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: mỗi giáo viên thực hiện 1 chuyên đề cấp tổ; tổ có 1 báo cáo phương pháp, 1 hội giảng cấp trường, tổ rút kinh nghiệm tiết dạy để nâng cao hiệu quả giảng dạy

-Tất cả các thành viên trong tổ đều tham gia các phong trào của trường

b) Đổi mới kiểm tra đánh giá:

-Thực hiện đổi mới , kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh thông qua kiểm định chất lượng đề phân công trách nhiệm : đề kiểm tra thường xuyên các nhân đảm nhiệm, đề giữa kì, cuối kì trường đảm nhiệm; chất lượng đề kiểm tra được chấp nhận khi đề có sự phân hóa cao, tỉ lệ học sinh không đạt không vượt chỉ tiêu đăng kí của tổ, quy định của trường

- Kiểm tra giữa kì trở lên chấm chung, sau một tuần có kết quả trả bài cho học sinh và thống kê chất lượng, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm

-Mỗi bộ môn có ngân hàng đề kiểm tra

-Đề kiểm tra giữa kì đạt 85% đạt trở lên đối với hệ công lập và 80% đạt trở lên đối với hệ công lập tự chủ (riêng khối 12 đạt 95% trở lên; không đạt dưới 5%) môn GDKT & PL không đạt dưới 5% (riêng khối 12 dưới 3%) (phần đầu khối 12 các môn đều đạt 100%)

2.2.3. Triển khai thực hiện các nội dung tập huấn chuyên môn:

- Vận dụng linh hoạt, hiệu quả chuyên đề đã tập huấn trong đợt bồi dưỡng hè 2023,2024,2025

-Vận dụng luật phòng chống tham nhũng lồng ghép vào chương trình chính khóa ở môn GDKT&PL

-Tích hợp “ Quyền con người” vào các môn lịch sử và GDKT&PL

- Sử dụng sách giáo khoa và tư liệu tham khảo trong dạy học ở trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện ra đề kiểm tra theo qui định với 4 mức độ : Nhận biết, Thông hiểu , vận dụng và vận dụng cao để đánh giá phân loại đối tượng học sinh theo đúng năng lực; vận dụng cụ thể ,chính xác theo nguyên tắc ra đề trong đợt tập huấn 2025 tại Sở giáo dục (tỉ lệ % : trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn, trắc nghiệm đúng –sai, tự luận... tùy theo đặc thù quy định cho từng môn học)

2.2.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt, tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh, hướng dẫn học sinh thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật,...:

- GVCN khối 12 cố gắng vận động, hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu KH-KT, phần đầu ít nhất có một đề tài tham gia dự thi cấp trường (Lớp chủ nhiệm)

- Giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi khối 11, 12 lên kế hoạch bồi dưỡng , tiến hành bồi dưỡng theo kế hoạch : khối 12 bồi dưỡng 7 tuần với tổng số tiết dạy là 14 tiết được quy đổi thành 21 tiết ; khối 11 bồi dưỡng 13 tuần với tổng số tiết dạy 26 tiết được quy đổi thành 39 tiết (Hệ số quy đổi 1,5) . Nội dung bồi dưỡng bám sát theo sự hướng dẫn của Sở GDĐT

2.2.5. Tích cực ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học:

- Hiện tại trường có 24 phòng học được trang bị tivi LG màn hình 43 in. Phần đầu tất cả các giáo viên trong tổ đều sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy

- Mỗi giáo viên ít nhất sử dụng 2 tiết sử dụng ĐDDH bằng công nghệ điện tử/ tháng

2.3. Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, chủ nhiệm cấp tổ, dự giờ tiết dạy của giáo viên:

- Cuối mỗi tháng tổ tiến hành kiểm tra HSCM theo định kì (kiểm tra trên hệ thống Vnedu khi thực hiện) nhằm mục đích theo dõi sự chấp hành qui chế của giáo viên, đồng thời điều chỉnh sai sót kịp thời để giáo viên nâng cao chuyên môn, kiểm tra hồ sơ chuyên môn cấp trường 2 lần / năm

- Tổ trưởng dự mỗi giáo viên trong tổ 4 tiết/năm

2.4. Đăng ký dạy tốt, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp tổ:

-Đăng ký dạy tốt: chưa hết tập sự 2 tiết /tháng còn lại 1 tiết /tháng

-Dự giờ : GVDG cấp trường, cấp tỉnh, thạc sĩ dự 1 tiết/ tháng; giáo viên tập sự 2 tiết/ tháng

-Mỗi giáo viên thực hiện nghiên cứu bài học theo chuyên đề 1 lần/năm

3. Các quy định về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học của tổ:

- Cải tiến nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, mỗi tháng ngoài hội giảng, tổ chú ý xây dựng chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học hàng tháng (tiến hành vào tuần 2 và tuần 4 của tháng)

3.1. Các quy định về hồ sơ chuyên môn chủ nhiệm đối với giáo viên:

3.1.1. Kế hoạch giáo dục :Thực hiện theo đúng công văn 1045 ngày 13/05/2022 của Sở GD&ĐT Bình Định

3.1.2. Kế hoạch bài dạy: Thực hiện theo đúng công văn 1045 ngày 13/05/2022 của Sở GD&ĐT Bình Định

3.1.3. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh: Phải thực hiện đủ cột điểm, đúng qui chế

3.1.4. Phiếu dự giờ: dự đủ tiết theo qui định, ghi chép đầy đủ nội dung tiết dự theo thiết kế mẫu dự giờ, nhận xét đánh giá ưu, hạn chế cụ thể, chỉ tiết để góp ý cho đồng nghiệp; cho điểm và xếp loại chính xác, khách quan

3.1.5. Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn:Ghi đầy đủ nội dung sinh hoạt chuyên môn thông qua các đợt tập huấn, hội thảo chuyên đề, hội giảng, họp hội đồng

3.1.6. Sổ chủ nhiệm:Thực hiện đầy đủ các cột mục trong sổ chủ nhiệm, sạch đẹp; kế hoạch theo dõi hàng tuần, hàng tháng phải cụ thể, chi tiết, mạng tính khả thi, tính giáo dục cao

3.2. Các quy định về hoạt động chuyên môn của tổ:

3.2.1. Ngày giờ công:Thực hiện nghiêm túc ngày giờ công, không vào trễ ra sớm, không bỏ tiết dạy .Nghỉ dạy phải xin phép lãnh đạo nhà trường và báo cáo tổ trưởng để phân công người dạy thay (trước 1 ngày)

- GVCN thực hiện sinh hoạt 15p đầu giờ cùng với lớp chủ nhiệm (những buổi có giờ dạy vào tiết 1)

3.2.2. Thực hiện chương trình:Tất cả các thành viên trong tổ thực hiện giảng dạy đúng chương trình, không cắt xen, không tự ý thay đổi tiết dạy trái với phân phối chương trình(đã thống nhất-theo chủ đề)

3.2.3. Đăng ký dạy tốt:Giáo viên chưa hết tập sự đăng kí dạy tốt 2 tiết/tháng còn lại 1 tiết/tháng

-Phải đăng kí dạy tốt trước 2 ngày để tạo điều kiện cho đồng nghiệp sắp xếp đi dự

3.2.4. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp tổ, cấp trường:

- Cấp tổ : mỗi giáo viên đăng kí sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo chuyên đề 1 lần/năm cụ thể theo thứ tự

Dũng, Lập, Sứ ,Toàn, Thảo, Quyên, Cúc ,Thắm, Thi (nếu thầy cô giáo tham gia báo cáo chuyên đề ,hội giảng cấp trường thì được miễn ở cấp tổ)

-Cấp trường : Báo cáo phương pháp : Toàn ; Hội giảng : Quyên

3.2.5. Dự giờ, rút kinh nghiệm

- Mỗi giáo viên dự 1 tiết/ tháng (chưa hết tập sự 2 tiết/tháng) kể cả tiết thao giảng

- Dự đủ tiết theo qui định, ghi chép đầy đủ nội dung tiết dự theo thiết kế mẫu dự giờ, nhận xét đánh giá ưu, hạn chế cụ thể, chỉ tiết để góp ý cho đồng nghiệp; cho điểm và xếp loại chính xác, khách quan

3.2.6. Sử dụng đồ dùng dạy học:

- Lên kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học, khai thác tốt các đồ dùng dạy học hiện có trong giáo án có kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học ở đầu trang, phần đầu khai thác đồ dùng dạy học bằng công nghệ thông tin

- Tổ trưởng kiểm tra tổng kết vào cuối tháng

3.2.7. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực:

- Vận dụng các chuyên đề đã tập huấn và giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong quá trình lên lớp và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà

- Thực hiện tốt việc ra đề theo hướng mở đảm bảo có sự phân hóa cao : nhận biết, thông hiểu, vận dụng (theo tỉ lệ nhận biết 40% ; thông hiểu 30%, vận dụng 30%) (có sự chỉ đạo của Sở sẽ thay đổi theo quy định)

3.2.8. Kiểm tra đánh giá học sinh và chấm trả bài:

- Tuân thủ hình thức ra đề theo qui định : vận dụng cụ thể , chính xác theo nguyên tắc ra đề trong đợt tập huấn 2025 tại Sở giáo dục (tỉ lệ % : trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn, trắc nghiệm đúng – sai, tự luận... tùy theo đặc thù quy định cho từng môn học) , cụ thể:

+ Môn lịch sử và GDKT&PL : Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 12 câu (3 đ-30%)

Trắc nghiệm đúng –sai : 4 câu (4đ-40%)

Tự luận : 2 câu (3 đ-30%)

+ Môn Địa lí Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 12 câu (3 đ-30%)

Trắc nghiệm đúng –sai : 2 câu (2 đ-40%)

Tự luận : 2 câu (3 đ-30%)

Trả lời ngắn : 2 câu (2đ- 20%)

-Thực hiện đổi mới, kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh thông qua kiểm định chất lượng đề

- Phân công trách nhiệm : đề kiểm tra thường xuyên cá nhân đảm nhiệm, đề kiểm tra giữa kì, cuối kì : tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng chịu trách nhiệm (tất cả giáo viên tham gia giảng dạy đề phải ra đề)

-Chất lượng đề kiểm tra được chấp nhận khi đề có sự phân hóa cao, tỉ lệ học sinh không đạt không vượt chỉ tiêu đăng kí của tổ, quy định của trường

- Kiểm tra giữa kì trở lên chấm chung, sau một tuần có kết quả trả bài cho học sinh và thống kê chất lượng, có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm

-Mỗi bộ môn có ngân hàng đề kiểm tra

-Đề kiểm tra giữa kì đạt 85% đạt trở lên đối với hệ công lập và 80% đạt trở lên đối với hệ công lập tự chủ (riêng khối 12 đạt 95% trở lên; không đạt dưới 5%) môn GDKT & PL không đạt dưới 5% (riêng khối 12 dưới 3%)

-Việc chấm, trả bài kiểm tra kịp thời (muộn nhất là 1 tuần sau khi kiểm tra)

3.2.9. Viết Sáng kiến

- Các thành viên trong tổ phần đầu tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, phần đầu ít nhất có một đề tài tham gia dự thi cấp trường

3.2.10. Tự học, tham gia bồi dưỡng:

- Mỗi giáo viên luôn có ý thức tự học, tham gia bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy

3.2.10 Ngoại khóa :

-Chỉ đạo giáo viên bộ môn GDKT& PL dạy chương trình “ Phòng chống tham nhũng trên lớp (mỗi lớp 2 tiết) ; phối hợp với Đoàn trường tổ chức ngoại khóa-sân khấu hóa chương trình “ Phòng chống tham nhũng” trong tháng 10

-Phối hợp tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm của nhóm dạy hoạt động trải nghiệm khi nội dung trải nghiệm có liên quan đến nội dung môn học của tổ

3.2.11 Chuyển đổi số , dạy học 2 buổi/ ngày

*Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong dạy học và quản lý tổ viên như :

-Triển khai sổ điểm, học bạ số, chữ ký số: các tổ viên thực hiện đầy đủ việc triển khai chức ký số trên hệ thống trong kế hoạch bài dạy , kiểm tra hồ sơ theo quy định

-Quy định nộp các loại hồ sơ trên Vnedu (hồ sơ chuyên môn, hồ sơ chủ nhiệm, hồ sơ tổ...); mượn trả thiết bị dạy học trên phần mềm Misa...theo đúng kế hoạch thời gian (đăng ký , đưa kế hoạch bài dạy hàng tuần trước khi mượn, trước khi dạy)

*Dạy học 2 buổi /ngày : thực hiện nghiêm túc theo sự phân công thời khóa biểu của nhà trường; các giáo viên có chủ nhiệm tham gia, theo dõi , tổ chức thực hiện các hoạt động như hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, các hoạt động khác do nhà trường, Đoàn trường tổ chức

4. Các chỉ tiêu phần đầu:

-Về chất lượng chuyên môn của từng giáo viên theo từng khối (*phụ lục 1*)

- Học sinh giỏi cấp tỉnh: Khối 12: mỗi bộ môn tham gia dự thi ít nhất có 01 học sinh đạt giải ; khối 11: mỗi bộ môn tham gia dự thi ít nhất có 01 học sinh đạt giải

- Lớp chủ nhiệm phần đầu có học sinh tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật, thi Olympic Tiếng anh và Giải toán trên internet (nếu có)

- Đối với bộ môn: 100% học sinh khối 12 đủ điều kiện dự thi THPT Quốc gia (phần đầu không có học sinh bị xếp loại chưa đạt về điểm Trung bình môn); Kết quả tốt nghiệp của bộ môn ngang hoặc vượt so với mặt bằng chung của Sở GDĐT và không có học sinh bị điểm liệt.

- 100% giáo viên của tổ chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành, của nhà trường.

- 100% giáo viên của tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có .100 % đạt lao động tiên tiến và 18 % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Có 2 SK đạt cấp trường, phần đầu có 1 SK được chọn dự dự thi cấp Sở và có giải

- Có 1 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Có 1 giáo viên được sở GDĐT khen

4.3. Đối với tập thể tổ:

- Tập thể tổ đạt danh hiệu: LĐTT xuất sắc

III. ĐĂNG KÝ PHẦN ĐẦU CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA TỔ:

1. Giảng dạy:

Chỉ tiêu phần đầu: Tỷ lệ % Điểm trung bình môn cả năm ĐẠT trở lên ($\geq 5,0$)

TT	Môn	Khối 12 (%)	Khối 11 (%)	Khối 10 (%)	Ghi chú
1	LỊCH SỬ	100	93,4	94,2	
2	ĐỊA LÍ	100	92,2	91,8	
3	GDKT&PL	100	96	95,9	

2. Các hoạt động khác:

- Thành lập được đội tuyển bồi dưỡng HSG và tham gia thi HSG cấp tỉnh, có học sinh giỏi cấp tỉnh của bộ môn

- Các giáo viên của tổ tham gia tích cực các cuộc thi do ngành tổ chức.

3. Hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề:

3.1. Ngoại khóa: .Học sinh 3 khối tìm hiểu pháp luật “Phòng chống tham nhũng”

3.2. Chuyên đề: theo sự phân công của nhà trường

4. Đăng ký viết SK, xếp loại chuyên môn, danh hiệu thi đua cuối năm học 2025– 2026:

TT	Họ tên	Tên đề tài SK	Xếp loại HSCM	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
1	TRẦN VĂN DŨNG		T	LĐTTXS	
2	NGUYỄN THỊ CÚC		T	LĐTT	
3	ĐINH TÂN TOÀN		T	LĐTTXS	
4	NG PHẠM ANH THI		K	LĐTT	Tập sự
5	ĐẶNG THỊ X THẢO		T	LĐTTXS	
6	TRẦN THỊ THẨM		T	LĐTT	
7	PHAN CÔNG LẬP		T	LĐTT	
8	ĐẶNG QUAN SỬ		T	LĐTT	
9	PHẠM. T. T QUYÊN		T	LĐTT	

IV. CÁC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ:

1. Kế hoạch giảng dạy:

1.1. Học kì 1:

TT	Môn	Khối 10				Khối 11				Khối 12			
		Số tiết PPCT Chuẩn/ tuần	Số tiết PPCT N.Cao/ tuần	Số tiết Chủ đề tự chọn/ HK1	Số tiết dạy thêm/ tuần	Số tiết PPCT Chuẩn/ tuần	Số tiết PPCT N.Cao/ tuần	Số tiết Chủ đề tự chọn/ HK1	Số tiết dạy thêm/ tuần	Số tiết PPCT Chuẩn/ tuần	Số tiết PPCT N.Cao/ tuần	Số tiết Chủ đề tự chọn/ HK1	Số tiết dạy thêm/ tuần
1	LỊCH SỬ	2				2		1		2		1	
2	ĐỊA LÍ	2		1		2		1		2		1	
3	GDCD	2				2				2			

1.2. Học kì 2:

TT	Môn	Khối 10				Khối 11				Khối 12			
		Số tiết PPCT Chuẩn/ tuần	Số tiết PPCT N.Cao/ tuần	Số tiết Chủ đề tự chọn/ HK2	Số tiết dạy thêm/ tuần	Số tiết PPCT Chuẩn/ tuần	Số tiết PPCT N.Cao/ tuần	Số tiết Chủ đề tự chọn/ HK2	Số tiết dạy thêm/ tuần	Số tiết PPCT Chuẩn/ tuần	Số tiết PPCT N.Cao/ tuần	Số tiết Chủ đề tự chọn/ HK2	Số tiết dạy thêm/ tuần
1	LỊCH SỬ	1				1		1		1		1	

2	ĐỊA LÍ	2		1		2		1		2		1	
3	GDCD	2				2				2			

2. Kế hoạch kiểm tra cấp tổ:

- Nội dung kiểm tra: Kế hoạch bài dạy , kế hoạch ôn tập tốt nghiệp học sinh 12, kế hoạch bồi dưỡng học sinh chưa đạt (nếu có), sổ chủ nhiệm,
- Thời gian kiểm tra: vào cuối tháng (trên hệ thống Vnedu)

TT	Người được kiểm tra	Người kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Trần văn Dũng	Tổ trưởng + Tổ Phó+ nhóm trưởng	Cuối mỗi tháng
2	Đinh Tấn Toàn		
3	Nguyễn Thị Cúc		
4	Nguyễn Phạm Anh Thi		
5	Đặng Thị Xuân Thảo		
6	Nguyễn Thị Thắm		
7	Phan Công Lập		
8	Đặng Quan Sứ		
9	Phạm Thị Thu Quyên		

2.3. Kiểm tra giáo viên tập sự: phân công thầy Toàn hướng dẫn cô Thi (môn lịch sử) lập kế hoạch dự giờ theo dõi đánh giá hàng tháng cụ thể

2.4. Kiểm tra chuyên đề:

Tùy vào tình hình thực tiễn của tổ, tổ trưởng có thể kiểm tra một số chuyên đề liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của tổ (có thể mời Ban giám hiệu hoặc ban kiểm tra nội bộ tham gia phối hợp kiểm tra).

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THEO TỪNG THÁNG

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG 9/2025

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
Tuần 1	-Theo kế hoạch của trường	
Tuần 2	- Thông qua kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, các giáo viên đóng góp ý kiến để hoàn thiện kế hoạch và thực hiện -Sinh hoạt tổ chuyên môn, nội dung theo định hướng của trường và chuẩn bị cho năm học mới của tổ -Thảo luận các chuyên đề chuyên môn mới được bồi dưỡng trong hè và tích hợp giáo dục pháp luật trong giảng dạy bộ môn. Phân công giảng dạy trong năm học mới -Thảo luận phương pháp dạy học theo chuẩn kiến thức chương trình 2018 - Thảo luận việc ra đề kiểm tra theo quy định chương trình giáo dục 2018	- Tổ trưởng chủ trì Tổ trưởng,tổ phó, nhóm trưởng
Tuần 3	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 4	-Tổ viên khảo sát chất lượng đầu năm, hoàn chỉnh kế hoạch giáo dục của giáo viên gửi tổ trưởng và BGH duyệt -Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức , kỹ năng -Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cấp tổ lần 1	-Cả tổ -Thầy Dũng Tổ trưởng,tổ phó

THAY ĐỔI, BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG 10/2025

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
Tuần 1	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 2	–Triển khai các nghị quyết đã thông qua của Hội nghị Viên chức đầu năm về các chỉ tiêu như : dự giờ, dạy tốt , thao giảng chuyên đề....đăng ký sáng kiến, tham gia các hội thi do trường, Sở tổ chức -Thực hiện đúng tiến độ các cột điểm kiểm tra theo quy định - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học -Tham gia sinh hoạt chuyên đề theo lịch của trường	Tổ trưởng chủ trì Thầy Sứ
Tuần 3	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 4	–Tổ trưởng, tổ phó chịu trách nhiệm về việc chọn đề kiểm tra giữa kì , cuối kì. Mọi giáo viên dạy đều phải ra đề –Rút kinh nghiệm các tiết dự giờ thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đã đăng ký –Nhắc nhở, đôn đốc việc bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12, tiến hành lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi khối 11 - Kiểm tra giờ dạy có sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp của tổ viên -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cấp tổ lần 2 -Sơ kết hoạt động chuyên môn giữa học kì 1 -Lên kế hoạch tổ chức ngoại khóa “Phòng chống tham nhũng” của tổ - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	Tổ trưởng,tổ phó, nhóm trưởng Tổ trưởng,tổ phó, nhóm trưởng Tổ trưởng, tổ phó Thầy Sứ Thầy Toàn

THAY ĐỔI, BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG : 11/2025

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
Tuần 1	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 2	-Ngoài thực hiện các quy định chuyên môn, tích cực tham gia các phong trào của trường nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 -Sinh hoạt tổ chuyên môn theo chuyên đề “Biện pháp nâng cao chất lượng học sinh có điểm kiểm tra dưới trung bình” - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	Tổ trưởng,tổ phó, nhóm trưởng Cô Thảo
Tuần 3	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ

Tuần 4	- Kiểm tra giờ dạy có sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp của tổ viên -Tham gia hội giảng cấp trường (theo lịch của trường) - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cấp tổ lần 3 -Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình của các tổ viên	Tổ trưởng Nhóm GDKT&PL TT,TP
--------	---	-------------------------------------

THAY ĐỔI,BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG : 12/2025

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
Tuần 1	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 2	-Các tổ viên rà soát lại chương trình của từng lớp, có kế hoạch dạy bù để kịp chương trình kiểm tra cuối kì 1 cho thống nhất giữa các khối lớp -Thực hiện các quy định chuyên môn về chế độ cột điểm, tiến độ kiểm tra (đặc biệt là kiểm tra thường xuyên), chất lượng các cột điểm để chủ động trong chuyên môn, tránh kiểm tra dồn vào cuối kì, không đúng qui định -Thông nhất chương trình, nội dung, cách thức ra đề kiểm tra cuối kì 1 trên tinh thần bám sát hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức ,kỹ năng và đổi mới trong kiểm tra, đánh giá học sinh -Triển khai các nội dung chuyên môn theo chỉ đạo của trường	Tổ trưởng chủ trì Tổ trưởng,tổ phó, nhóm trưởng
Tuần 3	-Sinh hoạt chuyên môn cấp trường theo sự phân công thực hiện của BGH (nếu có)	
Tuần 4	- Kiểm tra giờ dạy có sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp của tổ viên - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học -Tham gia coi thi, chấm thi đúng thời gian, khách quan, công bằng, đảm bảo ngày giờ theo sự phân công -Báo cáo kết quả chất lượng dạy học của mỗi cá nhân và tổ , để rút kinh nghiệm cho học kỳ 2	Tổ trưởng Thao giảng bù(nếu tháng trước không thực hiện được) Tổ trưởng,tổ phó

THAY ĐỔI,BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG : 01/2026

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
Tuần 1	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ

Tuần 2	-Sơ kết hoạt động chuyên môn học kì 1 với trọng tâm : đánh giá kết quả chất lượng các bộ môn, rút kinh nghiệm, biện pháp nâng cao chất lượng, những kiến nghị cho trường -Tiếp tục thực hiện các qui định về chuyên môn -Kiểm tra, nhắc nhở việc bồi dưỡng học sinh giỏi của 2 môn sử và địa khối 11 -Triển khai kế hoạch học kì 2	Tổ trưởng chủ trì
Tuần 3	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 4	-Tiến hành dự giờ của tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng đối với tổ viên - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cấp tổ lần 4	Tổ trưởng Cô Quyền Tổ trưởng tổ phó

THAY ĐỔI,BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG 02/2026

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
Tuần 3	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 2	-Tiếp tục thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn -Chọn đội học sinh giỏi lớp 11 của 2 môn lịch sử và địa lí. Nhắc nhở giáo viên bồi dưỡng xác định các phần trọng tâm, đề thi theo hướng đổi mới để chốt lại những kiến thức cơ bản cho học sinh, chú ý rèn luyện kỹ năng nhận thức và cách làm bài của học sinh -Rà soát hiệu quả việc sử dụng đồ dùng dạy học từ đầu năm đến thời điểm hiện tại (đề xuất những thuận lợi và khó khăn) - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	Tổ trưởng chủ trì Toàn, Thảo Tổ trưởng,tổ phó Cô Cúc
Tuần 3	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 4	-Tổ trưởng, tổ phó , nhóm trưởng tiến hành dự giờ. Góp ý đồng nghiệp -Tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học -Nhận xét rút kinh nghiệm về hồ sơ chuyên môn -Sơ kết hoạt động tháng 02 -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cấp tổ lần 5	Tổ trưởng Tổ trưởng chủ trì Thầy Dũng TT.TP

THAY ĐỔI,BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG : 03/2026

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng
-----------	------------------	-----------

		thực hiện
Tuần 1	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 2	-Tiếp tục thực hiện các quy định cứng về qui chế chuyên môn -Đội tuyển học sinh giỏi lớp 11 đi thi -Các nhóm dạy thống nhất nội dung ra đề kiểm tra giữa học kì 2. Tổ trưởng, tổ phó chịu trách nhiệm chọn đề, mọi giáo viên tham gia dạy đều phải ra đề -Chấm bài đúng tiến độ, thống kê chất lượng, nhận xét rút kinh nghiệm chất lượng đề - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	Dũng , Thảo Tổ trưởng chủ trì Cô Thẩm
Tuần 3	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 4	-Sinh hoạt tổ tuần 4 theo chuyên đề : “Hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học” -Tiếp tục dạy tốt, dự giờ theo qui định -Tham gia tốt các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đoàn 26/3 -Sơ kết hoạt động chuyên môn tháng 03 -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cấp tổ lần 6	Tổ trưởng chủ trì Tổ trưởng Cả tổ TT,TP

THAY ĐỔI,BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG : 04/2026

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
Tuần 1	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 2	-Rà soát tiến độ chương trình, cột điểm -Tiếp tục thực hiện các quy định chuyên môn và sự chỉ đạo của trường -Thống nhất kế hoạch, chương trình ôn tập cho môn thi tốt nghiệp - Thống nhất kế hoạch, chương trình ôn tập kiểm tra cuối kì 2 của các nhóm bộ môn - Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	Tổ trưởng chủ trì Cô Thi
Tuần 3	Theo kế hoạch của trường	-Cả tổ
Tuần 4	-Thực hiện thao giảng chuyên đề cấp trường -Sơ kết hoạt động chuyên môn tháng 4 -Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, chủ nhiệm cấp trường lần 2 -Hội giảng STEM (theo kế hoạch của trường)	-Cả tổ Tổ trưởng,tổ phó

THAY ĐỔI,BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

.....

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG : 05/2026

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
Tuần 1,2	-Tham gia coi thi, chấm thi đúng thời gian, khách quan, đúng qui chế -Báo cáo kết quả chất lượng dạy học của mỗi cá nhân và của tổ cho nhà trường -Họp tổ rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ năm học, định hướng cho năm sau	-Cả tổ -Cả tổ
Tuần 3	-Tổng kết, bình xét thi đua cuối năm	Tổ trưởng chủ trì

THAY ĐỔI, BỔ SUNG KẾ HOẠCH, NHẬN XÉT RÚT KINH NGHIỆM

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG : 06 và 07/2026

Thời gian	Công việc cụ thể	Đối tượng thực hiện
1-> 30/6	-Coi thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 -Thực hiện các công việc khác theo sự điều động của nhà trường -Coi thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2026 -Tham gia dạy ôn tập cho học sinh thi lại (nếu có) -Coi kiểm tra và chấm bài cho học sinh kiểm tra lại (theo lịch của trường)	Trưởng phân công
1-> 30/7	-Tham gia tập huấn (theo lịch của Sở, Trường)	-Trưởng phân công

VI, CÁC KẾ HOẠCH KHÁC : thực hiện các chương trình ngoại khóa theo lịch của nhà trường; các chương trình tập huấn do Sở tổ chức (nếu có)

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

TRẦN VĂN DŨNG

PHỤ LỤC 1

Tuy Phước Bắc, ngày 03 tháng 10 năm 2025

**BẢN ĐĂNG KÝ THI ĐUA TỔ SỬ-ĐỊA-GDKT&PL
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-THPTS2TP ngày 04/9/2025 của trường THPT số 2 Tuy Phước về Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 và Kế hoạch số 10/KH- THPTS2TP ngày 04/9/2025 của trường THPT số 2 Tuy Phước về Phát động phong trào thi đua năm học 2025 - 2026, để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, tổ Sử-Địa-GDKT&PL đăng ký thi đua năm học 2025 - 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Chất lượng dạy học các bộ môn

1. Môn Lịch sử

a) Kết quả xếp loại học tập của học sinh cuối năm theo từng giáo viên và bộ môn:

KHỐI 10

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Trần Văn Dũng	132	26	19,7	45	34,1	50	37,8	11	8,5
2	Đinh Tấn Toàn									
3	Nguyễn Thị Cúc									
4	Nguyễn Phạm Anh Thi	173	16	9,2	71	41,1	62	35,8	24	13,9
	TOÀN TRƯỜNG	305	42	13,8	116	38	112	36,7	35	11,5

KHỐI 11

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Trần Văn Dũng									
2	Đinh Tấn Toàn									
3	Nguyễn Thị Cúc	150	24	16	39	26	66	44	21	14
4	Nguyễn Phạm Anh Thi	238	15	6,3	87	36,4	106	44,5	30	12,6
	TOÀN TRƯỜNG	388	39	10,1	126	32,5	172	44,3	51	13,1

KHỐI 12

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Trần Văn Dũng	222	52	23,4	135	60,8	35	15,7	0	0

2	Đinh Tấn Toàn	79	23	29,1	30	38	22	27,8	4	5,1
3	Nguyễn Thị Cúc	71	15	21,1	29	40,8	22	30,9	5	7,04
4	Nguyễn Phạm Anh Thi									
	TOÀN TRƯỞNG	372	90	24,2	194	52,1	79	21,2	9	2,4

CHUNG 3 KHÔI

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Trần Văn Dũng	354	75	21,2	127	35,9	136	38,4	16	4,5
2	Đinh Tấn Toàn	79	23	29,1	30	38	22	27,8	4	5,1
3	Nguyễn Thị Cúc	221	43	19,5	68	30,7	83	37,6	31	14,1
4	Nguyễn Phạm Anh Thi	411	31	7,5	158	38,4	168	41	54	13,1
	TOÀN TRƯỞNG	1065	172	16,1	383	35,9	409	38,4	105	9,8

b) Tỷ lệ học sinh đỗ TN THPT của bộ môn: Không có học sinh bị điểm liệt của bộ môn. Tỷ lệ học sinh có điểm thi từ 5 điểm trở lên là 72%

c) Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh của bộ môn: 02

d) Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp quốc gia của bộ môn: không

2. Môn Địa Lí

a) Kết quả xếp loại học tập của học sinh cuối năm theo từng giáo viên và bộ môn:

KHÔI 10

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đặng Thị Xuân Thảo									
2	Phan Công Lập	88	4	4,5	19	21,6	58	65,9	7	8,0
3	Trần Thị Thắm	87	5	5,7	32	36,8	38	43,7	12	13,8
	TOÀN TRƯỞNG	175	9	5,1	51	29,1	96	54,9	19	10,8

KHÔI 11

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đặng Thị Xuân Thảo	97	20	20,6	47	48,5	27	27,8	3	3,1
2	Phan Công Lập									
3	Trần Thị Thắm	190	12	6,3	66	34,7	87	45,8	25	13,2
	TOÀN TRƯỞNG	287	32	11,1	113	39,4	114	39,7	28	9,8

KHỐI 12

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đặng Thị Xuân Thảo	141	38	27	70	49,6	30	21,3	3	2,1
2	Phan Công Lập	110	11	10	39	35,5	56	50,1	5	3,7
3	Trần Thị Thắm									
	TOÀN TRƯỞNG	251	49	19,5	109	43,4	86	34,3	8	3,2

CHUNG 3 KHỐI

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đặng Thị Xuân Thảo	238	58	24,4	117	49,2	57	23,9	6	2,5
2	Phan Công Lập	198	15	7,6	58	29,3	114	57,6	12	6,6
3	Trần Thị Thắm	277	17	6,1	98	35,4	125	45,1	37	13,4
	TOÀN TRƯỞNG	713	90	12,6	273	38,3	296	41,5	55	7,7

b) Tỷ lệ học sinh đỗ TN THPT của bộ môn: Không có học sinh bị điểm liệt của bộ môn. Tỷ lệ học sinh có điểm thi từ 5 điểm trở lên là 73%

c) Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh của bộ môn: 01

d) Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp quốc gia của bộ môn: không

2. Môn GDKT & PL

a) Kết quả xếp loại học tập của học sinh cuối năm theo từng giáo viên và bộ môn:

KHỐI 10

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đặng Quan Sứ	88	20	22,7	30	34,1	38	43,2	0	0
2	Phạm Thị Thu Quyên									
	TOÀN TRƯỞNG	88	20	22,7	30	34,1	38	43,2	0	0

KHỐI 11

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đặng Quan Sứ									
2	Phạm Thị Thu Quyên	187	28	15	71	38	80	42,8	8	4,2
	TOÀN TRƯỞNG	187	28	15	71	38	80	42,8	8	4,2

KHỐI 12

TT	Họ tên giáo viên	Tổng	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

		số HS								
1	Đặng Quan Sứ	102	30	29,4	70	68,6	2	2	0	0
2	Phạm Thị Thu Quyên	73	20	27,4	28	38,4	23	31,5	2	2,7
	TOÀN TRƯỞNG	175	50	28,6	98	56	25	14,3	2	1,1

CHUNG 3 KHỐI

TT	Họ tên giáo viên	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đặng Quan Sứ	190	50	26,3	100	52,6	40	21,1	0	0
2	Phạm Thị Thu Quyên	260	48	18,5	99	38,1	103	39,6	10	3,8
	TOÀN TRƯỞNG	450	98	21,8	199	44,2	143	31,8	10	2,2

b) Tỷ lệ học sinh đỗ TN THPT của bộ môn: Không có học sinh bị điểm liệt của bộ môn. Tỷ lệ học sinh có điểm thi từ 5 điểm trở lên là 74,5%

c) Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh của bộ môn: không có dự thi

d) Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp quốc gia của bộ môn: không

II. Đăng ký các danh hiệu thi đua, khen thưởng, đánh giá xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp cuối năm

1. Cá nhân:

TT	Họ tên giáo viên	Đánh giá xếp loại viên chức		Chuẩn nghề nghiệp		Danh hiệu thi đua		Khen thưởng	
		HTXS NV	HTTNV	Tốt	Khá	LĐTT	CSTĐCS	Số khen	Tỉnh khen
1	Trần Văn Dũng	X		X		X			
2	Đinh Tấn Toàn	X		X		X	X	X	
3	Nguyễn Thị Cúc		X	X		X			
4	Nguyễn Phạm Anh Thi		X	X		X			
5	Đặng Thị Xuân Thảo	X		X		X	X	X	
6	Phan Công Lập		X	X		X			
7	Trần Thị Thắm		X	X		X			
8	Đặng Quan Sứ		X	X		X			
9	Phạm Thị Thu Quyên		X	X		X			
	TỔNG	3	6	9		9	2	2	

2. Tập thể tổ: (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ,...);

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

III. Tham gia các hoạt động, các phong trào, các cuộc thi:

TT	Họ tên giáo viên	Thi GVCN	Thi	HD thi	Dạy Hội	Báo cáo	Tham gia
----	------------------	----------	-----	--------	---------	---------	----------

		lớp giỏi cấp trường	sáng kiến	KHKT theo phân công	giảng cấp trường	Hội thảo cấp trường	các câu lạc bộ
1	Trần Văn Dũng						
2	Đinh Tấn Toàn					X	
3	Nguyễn Thị Cúc						
4	Nguyễn Phạm Anh Thi						
5	Đặng Thị Xuân Thảo						
6	Phan Công Lập						
7	Trần Thị Thắm						
8	Đặng Quan Sứ						
9	Phạm Thị Thu Quyên				X		
	TỔNG	0	0	0	1	1	

IV. Thực hiện tốt các phong trào thi đua năm học 2025 – 2026:

Tất cả các thành viên của tổ đều tham gia thực hiện tốt các phong trào thi đua năm học 2025 - 2026 do nhà trường phát động theo Kế hoạch số 10/KH- THPTS2TP ngày 04/9/2025 của trường THPT số 2 Tuy Phước.

V. Nội dung đăng ký khác của tổ:

Bản đăng ký thi đua này được phổ biến đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động của tổ. **Tổ. Sư-Địa-GDKT&PL** quyết tâm thực hiện tốt các nội dung đã đăng ký, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 - 2026./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng TĐKT trường;
- Các tổ viên;
- Lưu: VT.

TỔ TRƯỞNG

TRẦN VĂN DŨNG